

Số: 293/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 17 tháng 9 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 390/2026/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: **Tổ dân phố số F, phường K, tỉnh Phú Thọ**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1982; Địa chỉ: **Tổ dân phố số D, phường H, tỉnh Phú Thọ**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Xuân M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là **Nguyễn Gia B**, sinh ngày 21/10/2014 và **Nguyễn Gia K**, sinh ngày 21/10/2017. Khi ly hôn, chị **Phạm Thị Hồng N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung **Nguyễn Gia B** và **Nguyễn Gia K** cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Xuân M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/ tháng/con, tổng 02 con là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)/ tháng, kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị **Phạm Thị Hồng N** cho đến khi thi hành án xong, anh **Nguyễn Xuân M** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh **Nguyễn Xuân M** có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Phạm Thị Hồng N** tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **N** đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001607 ngày 17/8/2026. Nay được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND *Khu vực 12 – Phú Thọ*;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh

